

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH LAI CHÂU
CHƯƠNG 014

Biểu số 4

(Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính)

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 77/QĐ-CTHADS ngày 22/4/2025 của Cục THADS tỉnh Lai Châu)
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Trong đó								
					Văn phòng Cục	Chi cục Thành phố	Chi cục Tam Đường	Chi cục Phong Thổ	Chi cục Nậm Nhùn	Chi cục Sin Hồ	Chi cục Mường Tè	Chi cục Than Uyên	Chi cục Tân Uyên
1	2	3	4	5=4-3									
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí												
I	Số thu phí, lệ phí	1.749.923.177	1.749.923.177	-	719.851.950	139.530.166	119.339.000	119.811.000	119.581.000	148.666.000	120.492.950	143.191.760	119.459.351
1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Phí thi hành án dân sự	1.749.923.177	1.749.923.177	-	719.851.950	139.530.166	119.339.000	119.811.000	119.581.000	148.666.000	120.492.950	143.191.760	119.459.351
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	1.846.589.342	1.846.589.342	-	684.302.100	144.382.952	134.542.780	156.250.022	133.696.584	175.615.471	122.790.000	155.918.233	139.091.200
1	Chi sự nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên												
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên												
2	Chi quản lý hành chính	1.846.589.342	1.846.589.342	-	684.302.100	144.382.952	134.542.780	156.250.022	133.696.584	175.615.471	122.790.000	155.918.233	139.091.200
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.846.589.342	1.846.589.342	-	684.302.100	144.382.952	134.542.780	156.250.022	133.696.584	175.615.471	122.790.000	155.918.233	139.091.200
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-	-	-	-	-	0	-	0	-	-	-	-
1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Phí thi hành án dân sự	-	-	-	-		0						
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước												
I	Nguồn ngân sách trong nước	17.991.944.700	17.991.944.700	-	7.054.017.000	1.520.526.000	1.114.030.000	1.430.461.000	1.183.506.700	1.412.733.000	1.324.530.000	1.503.249.000	1.448.892.000
1	Chi quản lý hành chính	17.991.944.700	17.991.944.700	-	7.054.017.000	1.520.526.000	1.114.030.000	1.430.461.000	1.183.506.700	1.412.733.000	1.324.530.000	1.503.249.000	1.448.892.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	16.976.798.500	16.976.798.500	-	6.616.905.800	1.480.876.000	1.080.950.000	1.336.175.000	1.097.170.700	1.316.672.000	1.233.244.000	1.460.899.000	1.353.906.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.015.146.200	1.015.146.200	-	437.111.200	39.650.000	33.080.000	94.286.000	86.336.000	96.061.000	91.286.000	42.350.000	94.986.000
III	Nguồn vay nợ nước ngoài												

Người lập

Lê Thị Thủy

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
Lai Châu, ngày 22 tháng 4 năm 2025
Thủ trưởng đơn vị

Trần Công Hường

Số: 77/QĐ-CTHADS

Lai Châu, ngày 22 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách
nhà nước năm 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-BTP ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tư pháp Ban hành quy định phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản công, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và đầu tư công của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông báo số 170/TB-TCTHADS ngày 14/4/2025 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự (có biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, kế toán hành chính sự nghiệp Cục Thi hành án dân sự tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các Phó Cục trưởng (để biết);
- Tổng cục THADS (để b/c);
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, KTHCSN.



Trần Công Hương